

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/DS-ST

Ngày 20-4-2021

V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 702/2020/TLST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2020, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:**

1. Ông Cao Văn H, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

2. Bà Cao Thanh D (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2020 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 07/6/2020 ông Cao Văn H và bà Cao Thanh D có mua tại cửa H của ông 01 điện thoại đi động hiệu Samsung S20 với giá là 19.600.000 đồng, khi mua giữa ông và với ông H và bà D có thỏa thuận là đến ngày 07/7/2020 thì ông H, bà D sẽ trả cho ông, có làm biên nhận nợ do ông H và bà D ký. Sau đó, đến ngày 27/8/2020 ông H, bà D có trả được

3.000.000 đồng, còn nợ lại 16.600.000 đồng đến nay không trả nên ông yêu cầu giải quyết buộc ông H và bà D trả cho ông số tiền còn nợ là 16.600.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông S thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu giải quyết buộc ông Cao Văn H và bà Cao Thanh D trả số tiền mua điện thoại còn nợ là 16.600.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Cao Văn H và bà Cao Thanh D đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Cao Văn H và bà Cao Thanh D trả số tiền mua điện thoại còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Cao Văn H và bà Cao Thanh D cùng cư trú tại ấp K, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Cao Văn H và bà Cao Thanh D được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Cao Văn H và bà Cao Thanh D là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông S thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu giải quyết buộc ông Cao Văn H và bà Cao Thanh D trả số tiền còn nợ là 16.600.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi đơn khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về nội dung tranh chấp, ông S yêu cầu giải quyết buộc ông Cao Văn H và bà Cao Thanh D trả ông S số tiền mua điện thoại còn nợ là 16.600.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông S đã cung cấp cho Tòa án một “Biên nhận nợ”, được lập ngày 07/6/2020 do ông Cao Văn H và bà Cao Thanh D ký xác lập. Nội dung biên nhận thể hiện ông H và bà D có mua của ông S 01 điện thoại đi động hiệu Samsung S20 với giá là 19.600.000 đồng, có thỏa thuận là đến ngày 07/7/2020 thì ông H, bà D sẽ trả cho ông S số tiền trên đúng như ông S đã khai. Ông S xác định đến ngày 27/8/2020 ông H, bà D có trả được 3.000.000 đồng, còn nợ lại 16.600.000 đồng đến nay không trả. Quá trình giải quyết vụ án ông H và bà D không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện cũng như chứng cứ mà ông S cung cấp. Từ đó, có đủ cơ sở xác định ông H và D còn nợ ông S số tiền 16.600.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S buộc ông H và bà D trả toàn bộ số tiền trên cho ông S là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S được Tòa án chấp nhận nên ông H và bà D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 430 và 440 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Cao Văn H và bà Cao Thanh D trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền còn nợ là 16.600.000 (Mười sáu triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, H tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Cao Văn H và bà Cao Thanh D phải chịu 830.000 đồng. Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 415.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012312 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho ông Nguyễn Việt S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Huệ**